TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 5 - 2023
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Xuân Bộ**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Hải**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn B**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu 2, xã ĐX, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã ĐX, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt do đã bị Toà án tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn ông Đoàn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị T ngày 22/11/1993, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung tại khu 2, xã ĐX, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2014 thì bà T bỏ đi đâu mất, ông và người thân đã chủ động tìm kiếm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ

hàng, bạn bè, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Vì vậy theo yêu cầu của ông, ngày 21/3/2023 Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thị đã tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, ngày 04/4/2023 ông B đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với người đã mất tích là bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Tiến C, sinh ngày 02/4/1997. Hiện nay cháu C đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không đề nghị Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Đối với bà Nguyễn Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 3 năm 2023. Kết quả Tòa án xác minh tại UBND xã ĐX cho thấy, bà T đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay vẫn không có tin tức gì với gia đình và hiện tại không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án không triệu tập bà T và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không hòa giải theo thủ tục chung, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, nhưng đến ngày 19/5/2023, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bà T. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà T để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: *Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Văn B đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.*

Ông Đoàn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông B là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông B, xử cho ông B được ly hôn bà T.*

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Tiến C, sinh ngày 02/4/1997. Hiện nay cháu C đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Ông B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do bà Nguyễn Thị T bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn ông Đoàn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông B. .

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông B kết hôn với bà T vào ngày 22/11/1993, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đây một hôn nhân hợp pháp. Lý do ông B xin ly hôn vì bà T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 02/2023/QĐST- VDS ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa bà T vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đoàn Văn B, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Đoàn Văn B được ly hôn với bà Nguyễn Thị T là có căn cứ pháp luật.

[2] Về con chung: Ông B và bà T có 01 con chung là cháu Đoàn Tiến C, sinh ngày 02/4/1997. Hiện nay cháu C đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét về trách nhiệm nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị T.

[3]Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]Về án phí: Ông B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

*Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đoàn Văn B được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Ông B và bà T có 01 con chung là cháu Đoàn Tiến C, sinh ngày 02/4/1997. Hiện nay cháu C đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét về trách nhiệm nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị T.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Ông Đoàn Văn B phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006143 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐX (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Lâm Nguyễn Hồng Hải Đặng Xuân Bộ

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thạch Đồng (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Bộ